

TÒA ÁN ND HUYỆN VN

TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VN, ngày 22 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Hồng Nh, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm V, LM, VN, Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nh: Bà Hoàng Thị B, Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm V, LM, VN, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hứa Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Chị Hứa Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Hứa Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận giao cho chị Nh có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tiến C, sinh ngày 30/10/2018 đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Giao cho anh Đ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hồng Q sinh ngày 21/10/2017 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị Nh và anh Đ có quyền đi lại thăm con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị Nh thuận chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d. Hoàn trả chị Nh 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0007652 ngày 02 tháng 6 năm 2020.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện VN;
- Các đương sự;
- UBND xã LM;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương

